

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
THỜI GIAN THỰC HIỆN 4 TUẦN: TỪ NGÀY 16/03/2026 - 10/04/2026
NHÓM TRẺ GHÉP TRUNG TÂM

Độ tuổi	Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Đ/C
			Nội dung chung	Nội dung riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
18-24 tháng	1	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: Giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Tay: Đưa sang ngang hạ xuống	- Chân: Dang sang 2 bên	* HĐ: Chơi tập có chủ định - Các bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Tập hít vào thở ra.	
24-36 tháng	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Lưng, bụng, lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	- Chân: Ngồi xuống, đứng lên	- Tay: Đưa sang ngang hạ xuống - Bụng: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân. + 18-24 tháng: Dang sang 2 bên + 24-36 tháng: Ngồi xuống, đứng lên	
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi: + Đi bước qua vật cản.		+ Đi bước qua vật cản.	* HĐ chơi tập - có chủ định. + Đi bước qua vật cản - Đi bước qua gậy kê cao (T2)	
24-36 tháng	4	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi bước qua gậy kê cao.		- Đi bước qua gậy kê cao.	+ TC: Con bộ dĩa +TCM: Chim và ô tô	
18-24 tháng	9	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném, đá bóng: Đứng tung bóng.		- Đứng tung bóng.	* HĐ chơi tập - có chủ định. + Đứng tung bóng - Ném bóng về phía trước(T2)	
24-36 tháng	6	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng		- Ném bóng về phía trước	+ TC: Bóng bay + TCM: Một đoàn tàu.	

		về phía trước				
18-24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò, trườn tới đích. - Bò chui dưới gậy kê cao.		- Bò, trườn tới đích. - Bò chui dưới gậy kê cao.	* HĐ chơi - tập có chủ định. PTVĐ: - Bò, trườn tới đích (T1) - Nhún bật tại chỗ + TC: Dung dung dung dung dè - TCM: Máy bay - Bò chui dưới gậy kê cao - Bò, trườn qua vật cản (T2) + TC: Gieo hạt - TCM: Chuồn chuồn bay.	
24-36 tháng	8	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi : Bò, trườn qua vật cản.		- Bò, trườn qua vật cản		
24-36 tháng	10	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: - Nhún bật tại chỗ.		- Nhún bật tại chỗ		
18-24 tháng	13	- Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.		- Tháo lắp, lồng hộp tròn vuông. - Xếp chồng được 2-3 khối	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + HĐVĐV: Nặn bánh xe, xếp tàu hỏa, tô màu ô tô, tô màu máy bay.	
24-36 tháng	14	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn;		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo.	- Hoạt động chơi tập ở các khu vực chơi: Cô cho trẻ chơi trò chơi giả bộ như nấu ăn cho em bé (rót, nhào, khuấy, đảo) - Tháo lắp, lồng hộp tròn vuông. - Xếp chồng khối.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
18-24 tháng	21	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. + Cô hướng dẫn trẻ biết một số thao tác rửa tay. + Trẻ tập xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước.	
24-36 tháng	22	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp		- Tập một số thao tác đơn	+ Cô dạy trẻ khi muốn đi vệ sinh	

		đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	phải gọi cô giáo.	
--	--	--	--	--	-------------------	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

18-24 tháng	28	- Trẻ biết sờ, nắn nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy...		- Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	* HĐ chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết xe đạp, xe máy (TCTV: Xe máy, xe đạp) + HĐNB: Nhận biết xe ô tô con, xe tải (TCTV: Xe ô tô con, xe tải) + HĐNB: Nhận biết máy bay, khinh khí cầu (TCTV: Máy bay, khinh khí cầu) + HĐNB : Nhận biết thuyền buồm, tàu thủy (TCTV: Thuyền buồm, tàu thủy)	
24-36 tháng	29	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy...		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số phương tiện giao thông quen thuộc.		
18-24 tháng	36	- Trẻ biết chỉ /lấy / nói tên một số phương tiện giao thông quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	Tên của phương tiện giao thông gần gũi			
24-36 tháng	37	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông.		- Đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

18-24	41	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây; đi rửa	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác	- Hoạt động chơi: Giờ đón trả trẻ.	
-------	----	---	------------------------------	---	------------------------------------	--

tháng		tay...	vật, sự vật, quen thuộc.	nhau.	+ Cho trẻ xem hình ảnh một số phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy... và cho trẻ lên chỉ các phương tiện giao thông khi cô hỏi. + Cô yêu cầu trẻ cất ô tô vào rổ và về chỗ ngồi
24-36 tháng	42	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	
18-24 tháng	43	- Trẻ hiểu được từ "không": dừng hành động khi nghe "Không được lấy !" ; "Không được sờ !"...		- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói	* HĐ chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết xe đạp, xe máy (TCTV: Xe máy, xe đạp)
24-36 tháng	44	- Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì ?”; “....thế nào ?” (VD: Xe máy chạy bằng gì ?...)		- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì ?”; “Để làm gì?”; “ ở đâu?”; “ Như thế nào?”.	+ HĐNB: Nhận biết xe ô tô con, xe tải (TCTV: Xe ô tô con, xe tải) + HĐNB: Nhận biết máy bay, khinh khí cầu (TCTV: Máy bay, khinh khí cầu) + HĐNB : Nhận biết thuyền buồm, tàu thủy (TCTV: Thuyền buồm, tàu thủy)
18-24 tháng	45	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Xe gì đây ?" Xe dùng để làm gì ?		- Nghe các câu hỏi: “; Xe gì ?” Xe dùng để làm gì ?...	* HĐ chơi - tập có chủ định: + Văn học: Truyện vì sao thỏ cụt đuôi
24-36 tháng	46	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện,		- Trả lời câu hỏi: Xe gì ?” Xe dùng để làm gì ?...	* Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ xem hình

		tên và hành động của các nhân vật trong truyện: Vì sao thỏ cụt đuôi.		- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	ảnh của các nhân vật trong truyện vì sao thỏ cụt đuôi.	
18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn trong bài thơ: Đi chơi phố, đèn xanh đèn đỏ, con tàu.		- Gọi tên một số loại phương tiện giao thông gần gũi.	* Hoạt động chơi: Chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ tập đọc thơ: Đèn xanh đèn đỏ, con tàu, đi chơi phố.	
24-36 tháng	48	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau	+ Hoạt động chơi: Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông quen thuộc như: Xe đạp, xe máy, tàu thủy, thuyền buồm....	
18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Đi chơi phố, đèn xanh đèn đỏ, con tàu.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định + Văn học: Thơ: Đèn xanh đèn đỏ (TCTV: Đèn xanh, đèn đỏ)	
24-36 tháng	50	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: Đi chơi phố, đèn xanh đèn đỏ, con tàu.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	+ Văn học: Thơ: Con tàu (TCTV: Xình xịch) + Văn học: Thơ: Đi chơi phố (TCTV: Đèn đỏ) - Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ đọc một số bài thơ: Đèn xanh đèn đỏ, con tàu, đi chơi phố.	
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: Giờ đón trả trẻ: Cô hỏi trẻ về nhu cầu mong muốn	
		- Trẻ có thể nói được		- Thể hiện		

24-36 tháng	52	câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm quen thuộc.		nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	của trẻ VD: Con thích ai đưa con đi học? Con không thích ai đưa con đi học?....	
18-24 tháng	53	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống, nước, cháu muốn...).		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết xe đạp, xe máy (TCTV: Xe máy, xe đạp)	
24-36 tháng	54	- Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	+ HĐNB: Nhận biết xe ô tô con, xe tải (TCTV: Xe ô tô con, xe tải) + HĐNB: Nhận biết máy bay, khinh khí cầu (TCTV: Máy bay, khinh khí cầu) + HĐNB : Nhận biết thuyền buồm, tàu thủy (TCTV: Thuyền buồm, tàu thủy)	
	55	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động chơi, chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
18-24 tháng	60	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		- Giao tiếp với cô và bạn.	* Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: + Chơi thao tác vai: Mẹ con, bác sỹ khám bệnh,	

24-36 tháng	61	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	bán hàng các PTGT - Khu vực VĐ: Chơi với các đồ chơi PTGT, đồ chơi vận động - Khu vực NT: Nặn bánh xe, - Khu vực HĐVĐV: Xâu vòng xếp hình PTGT, chơi đóng cộc bàn gỗ ...	
18-24 tháng	67	- Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở		- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “ạ”.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: + Cô dạy trẻ biết cảm ơn, xin lỗi...chơi với bạn đoàn kết, khi chơi không tranh đồ chơi của bạn	
24-36 tháng	68	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.		
18-24 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).			* Hoạt động chơi tập các khu vực chơi - Chơi thao tác vai: Nấu ăn, bế em cho em ăn	
24-36 tháng	70	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		- Khu vực VĐ: Chơi kéo đẩy các PTGT. Chơi với đồ chơi VĐ... Khu vực NT: Tô màu máy bay - Khu vực	

					<p>HDVĐV: Xâu vòng, ghép hình máy bay</p>
	73	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	<p>- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi</p> <p>- Chơi thao tác vai: Bán hàng, nấu ăn, cho em ăn</p> <p>- Khu vực VĐ: Chơi ném bóng</p> <p>- Khu vực NT: Vẽ nặn bánh xe, xem sách tranh về chủ đề</p> <p>- Khu vực HDVĐV: Xếp đường đi, tàu hỏa. (Cô nhắc trẻ chơi đoàn kết không tranh đồ chơi của bạn)</p>
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...): Lái ô tô, em tập lái ô tô, đèn xanh đèn đỏ, đoàn tàu nhỏ xíu.		<p>- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.</p> <p>- Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc</p>	<p>* HĐ chơi - tập có chủ định.</p> <p>- Âm nhạc: DH: Lái ô tô TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ VĐTN: Em tập lái ô tô NNNH: Đi đường em nhớ DH: Đèn xanh đèn đỏ TC: Hãy lắng nghe NNNH: Đoàn tàu</p>
24-36 tháng	75	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc: Lái ô tô, em tập lái ô tô, đèn xanh đèn đỏ, đoàn tàu nhỏ xíu.		<p>- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc</p> <p>Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm</p>	

				thanh của các nhạc cụ: Xắc xô, phách tre...	nhỏ xíu TC: Thi ai nhanh - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề	
18-24 tháng	76	- Trẻ thích tô màu tranh	- Xem tranh	- Tập cầm bút tô.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVĐV: + HĐVĐV: Tô màu ô tô + HĐVĐV: Tô màu máy bay. +HĐVĐV: Nặn bánh xe + HĐVĐV: Xếp tàu hỏa	
24-36 tháng	77	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoặc) vẽ con giun, tô màu quả trứng...		- Di màu, nặn, xếp hình		

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Đàm Thị Hồng Vân

Bùi Thị Dung